|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ NGHỆ AN  **BỆNH VIỆN NỘI TIẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 57/KH-BVNT | *Nghệ An, ngày 12 tháng 02 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH  
 Triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (2.0);

Căn cứ Quyết định Số 96/QĐ-BVNT ngày 07/02/2024 của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An về việc kiện toàn mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-BVNT.QLCL ngày 19/01/2024 của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An Cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2024;

Nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phác đồ điều trị, các quy trình kỹ thuật, quy trình chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn và mô hình bệnh tật của bệnh viện trên cơ sở các hướng dẫn của Bộ Y tế;

Bệnh viện Nội tiết Nghệ An ban hành kế hoạch triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1.Mục đích**

Đánh giá tuân thủ thực hiện quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của bác sĩ, điều dưỡng, nhằm chuẩn hóa kỹ thuật, hạn chế sự sai khác trong quá trình thực hiện và nâng cao chất lượng kỹ thuật của bệnh viện.

Là quá trình cần thiết để phát hiện những bất cập trong quá trình thực hiện để tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, cập nhật các kiến thức và thực hành mới phù hợp với sự phát triển của y học.

Việc kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra, giám sát phải được thực hiện nghiêm túc đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, công khai, minh bạch. Có báo cáo đánh giá định kỳ và giải pháp khắc phục điều chỉnh.

**2. Yêu cầu**

Các trưởng khoa, điều dưỡng trưởng thực hiện giám sát quy trình thường quy tại khoa; tổ giám sát thực hiện giám sát theo kế hoạch được phân công.

Các khoa, phòng, bộ phận được giao nhiệm vụ phải phối hợp, trách nhiệm và thẳng thắn trong quá trình kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra, giám sát với mục đích phát hiện và khắc phục tồn tại.

**II. NỘI DUNG**

1. **Kiểm tra chất lượng hồ sơ bệnh án**

Thực hiện theo Quyết định số 89/QĐ-BVNT ngày 05/02/2024 của Bệnh viện Nội tiết nghệ An kiện toàn Tổ kiểm tra hồ sơ bệnh án Bệnh viện Nội tiết Nghệ An (có danh sách phân công đoàn kiểm tra hồ sơ bệnh án nội-ngoại trú và chuyên đề BHYT với các nội dung cụ thể được phân công kiểm tra).

1. **Kiểm tra quy chế chuyên môn và việc thực hiện theo các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị**

* Thời gian giám sát thường quy 1 tháng/1 lần và giám sát ngẫu nhiên.
* Tổ kiểm tra hồ sơ bệnh án Bệnh viện Nội tiết Nghệ An thực hiện kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo khoa phòng được phân công.
* Các đoàn thuộc tổ kiểm tra hồ sơ bệnh án tiến hành kiểm tra đột xuất và định kỳ tại các khoa chuyên môn về thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế bệnh viện theo các nội dung cụ thể. Tuỳ tình hình thực tế để bố trí thời gian và nội dung kiểm tra phù hợp. Các đoàn kiểm tra thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra trong tháng gửi về BS. Trần Thị Thuỳ Vân (TK. Nội tiết Sinh sản-Phụ trách trách tiêu chí C5) và phòng KHTH vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

1. **Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về chuyên môn**

Nội dung này được lồng ghép thực hiện trong quá trình kiểm tra quy chế chuyên môn. Giao cho tổ kiểm tra quy chế chuyên môn thực hiện, đưa nội dung kiểm tra giám sát này vào thành một mục trong biên bản kiểm tra quy chế chuyên môn.

1. **Kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình khám bệnh, chữa bệnh**

Hàng tháng kiểm tra, giám sát 10 quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng được phân công phụ trách (có Danh sách kèm theo).

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh; tham mưu ban hành quyết định toàn tổ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổng hợp báo cáo của tổ kiểm tra, báo cáo lãnh đạo, tham mưu văn bản chấn chỉnh chuyên môn.

- Phối hợp với các tổ kiểm tra trong quá trình hoạt động, phối hợp xây dựng, điều chỉnh các biểu mẫu bảng kiểm cho phù hợp.

**2. Tổ kiểm tra, giám sát**

Các thành viên của tổ thống nhất cách thức, nội dung, thời gian kiểm tra, thực hiện nghiêm túc, ghi biên bản, báo cáo về phòng KHTH theo đúng tiến độ kế hoạch.

Phối hợp với phòng KHTH xây dựng bảng kiểm theo đúng hướng dẫn của BYT, phù hợp với bệnh viện.

**3. Các Khoa, Phòng**

Trưởng các khoa, phòng được giao căn cứ kế hoạch, chỉ đạo các cá nhân triển khai theo đúng tiến độ. Tăng cường công tác tự kiểm tra 100% hồ sơ bệnh án tại khoa, tăng cường công tác phối hợp để triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn có hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An, các khoa phòng tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc (nếu có), báo cáo về phòng KHTH để được giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Giám đốc;  - Các khoa, phòng (để t/h);  - Lưu: VT, KHTH. | **GIÁM ĐỐC** |
|  | **Nguyễn Thanh Bình** |

**DANH SÁCH**

**BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT KB, CB KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

**NĂM 2024**

*(kèm theo KH số 57/KH-BVNT ngày 12/ 02/2024 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tt** | **Tên quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh** |
|  | Quy trình thực hành làm sạch môi trường phòng mổ giữa 2 ca phẫu thuật |
|  | Quy trình chuẩn bị dụng cụ và hoá chất cho thực hành làm sạch môi trường phòng mổ |
|  | Quy trình kiểm tra an toàn trước mổ |
|  | Quy trình kỹ thuật cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử nhiễm trùng trên bệnh nhân đái tháo đường |
|  | Quy trình tiêm insulin bằng bơm tiêm thường |
|  | Quy trình đo huyết áp động mạch |
|  | Quy trình xác nhận người bệnh và dịch vụ cung cấp cho người bệnh |
|  | Quy trình chọc dịch màng phổi |
|  | Quy trình đặt catheter tĩnh mạch trung tâm |
|  | Quy trình đặt sonde dạ dày |

**BẢNG KIỂM:**

**QUY TRÌNH THỰC HÀNH LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG PHÒNG MỔ GIỮA 2 CA PHẪU THUẬT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước** | **Thực hiện** | | |
|  |  | **Tốt** | **Bình thường** | **Có nhưng không đạt yêu cầu** |
| Bước 1 | Rửa tay, lau khô, mặc phương tiện phòng hộ và đi găng tay vệ sinh. |  |  |  |
| Bước 2 | Pha mới dung dịch vệ sinh khử khuẩn theo đúng hướng dẫn và nồng độ của nhà sản xuất hoặc bệnh viện ở nơi thoáng gió. |  |  |  |
| Bước 3 | Gom và hót rác đưa vào túi/thùng. |  |  |  |
| Bước 4 | Gom toàn bộ đồ vải bẩn cho vào túi |  |  |  |
| Bước 5 | Đổ dịch, làm sạch bên trong và bên ngoài bình hút hoặc thay bình hút sạch |  |  |  |
| Bước 6 | Tháo găng, rửa tay, làm khô tay và đi găng mới. |  |  |  |
| Bước 7 | Sử dụng khăn lau khô, sạch, thấm dung dịch khử khuẩn hoặc cồn 70° để lau tường, máy đo huyết áp, cọc truyền, bề mặt đèn mổ,... |  |  |  |
| Bước 8 | Dùng khăn khô, sạch thấm dung dịch khử khuẩn để lau khử khuẩn bàn phẫu thuật. |  |  |  |
| Bước 9 | Dùng khăn/tải lau sạch, khô thấm dung dịch khử khuẩn để lau sàn, xung quanh bàn mổ vói bán kính khoảng 1.3 m và lau roognj hơn nếu có máu và dịch tiết bắn xa hơn để đảm bảo các bề mặt môi trường xung quanh được lau sạch.  Chia đôi sàn, lau theo đường dích dắc, đường lau sau không trùng với đường lau trước. Thay tải lau sau mỗi lần diện tích mặt sản 10m2. Chú ý sử dụng khăn hoặc tải. Đầu lau riêng biệt cho mỗi ca phẫu thuật. |  |  |  |
| Bước 10 | Dùng túi nilon mới lót thùng đựng chất thải |  |  |  |
| Bước 11 | Tháo bỏ găng tay đã sử dụng bỏ vào thùng chứa rác y tế, rửa tay, làm khô tay |  |  |  |
| Bước 12 | Đặt biển báo “Sàn ướt” ở cửa |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp. Vinh, ngày tháng năm 202..*  **NGƯỜI KIỂM TRA** |

**BẢNG KIỂM:**

**QT THỰC HÀNH LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG PHÒNG MỔ TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU MỘT NGÀY LÀM VIỆC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước** | **Thực hiện** | | |
| **Tốt** | |  | | --- | |  |   **Bình thường** | **Có nhưng không đạt yêu cầu** |
| Bước 1 | Rửa tay, làm khô tay, mang phương tiện phòng hộ lao động và đi găng tay vệ sinh. |  |  |  |
| Bước 2 | Pha dung dịch khử khuẩn mới theo hướng dẫn của bệnh viện hoặc nhà sản xuất ở nơi thoáng khí (bên ngoài phòng mổ). |  |  |  |
| Bước 3 | Sử dụng khăn lau khô, sạch, thấm dung dịch khử khuẩn môi trường để lau bề mặt môi trường phòng mổ như tường, đèn mổ hoặc đèn thủ thuật, các bề mặt đồ nội thất. |  |  |  |
| Bước 4 | Sử dụng tải lau khô, sạch, thấm dung dịch khử khuẩn để lau nền phòng mổ. Kỹ thuật lau sàn: chia đôi sàn, lau theo đường dịch dặc, đường lau sau không trùng với đường lau trước. Thay tải lau cho mỗi diện tích sàn khoảng 10m². |  |  |  |
| Bước 5 | Tháo găng tay bỏ vào thùng chứa chất thải y tế và rửa tay. |  |  |  |
| Bước 6 | Đặt biển báo “Sàn ướt” ở cửa. |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp. Vinh, ngày tháng năm 202..*  **NGƯỜI KIỂM TRA** |

**BẢNG KIỂM:**

**CHUẨN BỊ DỤNG CỤ VÀ HOÁ CHẤT CHO THỰC HÀNH LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG PHÒNG MỔ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Dnh mục** | **Thực hiện** | | |
| **Có đủ** | **Có nhưng không đạt yêu cầu** | **Không có** |
| Bước 1 | Quần áo bảo hộ: quần, áo, mũ, găng tay |  |  |  |
| Bước 2 | Tạp dề không thấm nước |  |  |  |
| Bước 3 | Khẩu trang y tế |  |  |  |
| Bước 4 | Kính bảo hộ |  |  |  |
| Bước 5 | Xô, thùng đựng nước |  |  |  |
| Bước 6 | Tải lau, khăn lau khô, sạch với số lượng đủ để làm sạch |  |  |  |
| Bước 7 | Hoá chất khử khuẩn thông dụng |  |  |  |
| Bước 8 | Túi nilon mới lót thùng rác |  |  |  |
| Bước 9 | Biển báo “Sàn ướt” |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp. Vinh, ngày tháng năm 202..*  **NGƯỜI KIỂM TRA** |

**BẢNG KIỂM:**

**QT THỰC HÀNH LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG PHÒNG MỔ KHI KẾT THÚC**

**TẤT CẢ CÁC CA PHẪU THUẬT TRONG NGÀY**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước** | **Thực hiện** | | |
|  |  | **Tốt** | **Bình thường** | **Có nhưng không đạt yêu cầu** |
| Bước 1 | Rửa tay, lau tay khô, mặc phương tiện phòng hộ và đi găng vệ sinh. |  |  |  |
| Bước 2 | Pha mới dung dịch vệ sinh khử khuẩn theo đúng hướng dẫn và nồng độ của nhà sản xuất hoặc bệnh viện ở nơi thoáng gió (bên ngoài phòng mổ). |  |  |  |
| Bước 3 | Gom và hót rác đưa vào túi/thùng rác đúng quy định phân loại chất thải y tế. Thu gom toàn bộ đồ vải bẩn, phân loại cho vào túi đựng đồ vải theo mức độ phơi nhiễm với máu và dịch tiết. |  |  |  |
| Bước 4 | Đổ dịch thải (hoặc thay bình hút), cọ rửa - khử, khử khuẩn bên trong và bên ngoài bình hút. |  |  |  |
| Bước 5 | Tháo găng, rửa tay, làm khô tay và đi găng mới. |  |  |  |
| Bước 6 | Dùng khăn lau sạch, khô, thấm cồn 70° hoặc dung dịch khử khuẩn lau sạch nắm đấm cửa, thiết bị y tế, bật đèn và điều khiển máy móc, đèn, điện thoại, bàn phím các thiết bị chuyên dụng, máy tính (nếu có), ống nghe, tay nắm tủ, bề mặt của máy móc và dụng cụ (huyết áp kế, máy gây mê, bơm tiêm điện..) và đèn mổ. |  |  |  |
| |  | | --- | |  |  |  | | --- | |  |   Bước 7 | Dùng khăn khô, sạch thấm dung dịch khử khuẩn và lau khử khuẩn bàn phẫu thuật. |  |  |  |
| |  | | --- | | Bước 8 | | Chuyển tất cả các đồ nội thất, bàn phẫu thuật ra giữa buồng |  |  |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bước 9 |  |  | | Dùng khăn lau hoặc tải khô, sạch, thấm dung dịch khử khuẩn để lau khử khuẩn sàn. Đảm bảo mọi chỗ của sàn được lau sạch. |  |  |  |
| Bước 10 | Chuyển tất cả các phương tiện, máy móc trong phòng trở lại đúng vị trí quy định. |  |  |  |
| Bước 11 | Làm rỗng và vệ sinh các thùng chứa chất thải, khử khuẩn và đậy nắp chặt cũ và lót túi nilon mới vào thùng đựng chất thải. |  |  |  |
| Bước 12 | Cọ sạch và cất dụng cụ vệ sinh vào nơi quy định. |  |  |  |
| Bước 13 | Tháo bỏ găng tay vệ sinh cho vào thùng chứa rác y tế. |  |  |  |
| Bước 14 | Đặt biển báo “Sàn ướt” ở cửa và đóng cửa. |  |  |  |
| Bước 15 | Viết báo cáo và gửi đề xuất những gì cần thay thế sửa chữa cho điều dưỡng trưởng phòng mổ hoặc người có trách nhiệm. |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp. Vinh, ngày tháng năm 202..*  **NGƯỜI KIỂM TRA** |

**BẢNG KIỂM:**

**QUY TRÌNH THỰC HÀNH LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG NHÀ TẮM,**

**NHÀ VỆ SINH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các bước** | **Thực hiện** | | |
| **Tốt** | **Bình thường** | **Có nhưng không đầy đủ yêu cầu** |
| Bước 1 | Rửa tay, lau tay khô, mặc phương tiện phòng hộ và dụng cụ vệ sinh. |  |  |  |
| Bước 2 | Pha mới dung dịch vệ sinh khử khuẩn theo đúng hướng dẫn và nồng độ của nhà sản xuất hoặc bệnh viện ở nơi thoáng gió (bên ngoài phòng mổ) |  |  |  |
| Bước 3 | Gom và hót rác đưa vào túi/thùng |  |  |  |
| Bước 4 | Lau sạch tay nắm, cánh, khung cửa, tường và công tắc đèn |  |  |  |
| Bước 5 | Loại bỏ tất cả những vết bẩn, hoen ố, đổ, tràn ở tường, sàn |  |  |  |
| Bước 6 | Lau sạch gương, làm sạch bên trong và bên ngoài của bồn rửa, vòi nước.  Rửa sạch hệ thống thoát nước dưới bồn rửa, sử dụng hoá chất khử khuẩn ngâm trong thời gian đủ để hoá chất tiếp xúc và làm sạch bồn rửa sau đó xối nước cho sạch và để khô. |  |  |  |
| Bước 7 | Làm sạch tất cả các khung, máy, hộp đựng dung dịch hoặc xà phòng vệ sinh tay, hộp đựng khăn lau tay. |  |  |  |
| Bước 8 | Làm sạch các khung gậy mắc áo, kệ để đồ. |  |  |  |
| Bước 9 | Sử dụng hóa chất khử khuẩn và bàn chải chà cọ chà sạch chất bẩn trên các bề mặt bên trong của bồn tắm, vòi hoa sen, lan can tường xung quanh, sau đó xịt nước rửa sạch và lau khô. |  |  |  |
| Bước 10 | Cọ rửa sạch bo, bồn cầu của nhà vệ sinh bao gồm cả bên trong, bê ngoài, phía dưới của vành bồn cầu bằng dung dịch tẩy rửa hoặc khử khuẩn trong thời gian tối thiểu 10 phút. |  |  |  |
| Bước 11 | Thu gom, xử lý chất thải trong thùng chất thải, thay tất cả các túi đựng chất thải bằng túi chất thải sạch nếu bẩn. |  |  |  |
| Bước 12 | Tháo găng tay, bỏ vào thùng chất thải y tế. Rửa tay và làm khô tay. |  |  |  |
| Bước 13 | Tiếp thêm khăn giấy, giấy vệ dinh, túi đựng chất thải, xà phòng nếu cần. |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp. Vinh, ngày tháng năm 202..*  **NGƯỜI KIỂM TRA** |

**BẢNG KIỂM**

**THỰC HIỆN QUY TRÌNH TIÊM INSULIN BẰNG BƠM TIÊM THƯỜNG**

Thời gian giám sát…………………………………………………………………..

Người giám sát:…………………………Khoa/phòng……………………………. Người thực hiện quy trình:…………………………Khoa ………………………...

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đạt** | **Không đạt** | **Không làm** |
| 1 | Điều dưỡng trang phục đầy đủ, rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh |  |  |  |
| 2 | Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ, thuốc theo y lệnh |  |  |  |
| 3 | * Xem y lệnh, kiểm tra đối chiếu người bệnh, thực hiện 5 đúng * Thông báo, giải thích cho người bệnh, người nhà biết việc mình sắp làm và hướng dẫn những điều cần thiết |  |  |  |
| 4 | Lăn nhẹ thuốc trong lòng bàn tay 15-20 lần nếu là insulin hỗn hợp |  |  |  |
| 5 | Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn nắp cao su lọ insulin bằng cồn 70°, để khô |  |  |  |
| 6 | Bóc bao bơm tiêm, kiểm tra bơm tiêm |  |  |  |
| 7 | Tháo nắp nhựa bơm tiêm kéo ngược Piston của bơm tiêm để lấy một lượng khí bằng đúng bằng lượng thuốc cần tiêm |  |  |  |
| 8 | Đâm kim vào lọ thuốc, đẩy lượng không khí trong bơm tiêm vào lọ. Kim vẫn nằm trong lọ thuốc, dốc ngược lọ thuốc ngang tầm mắt, kéo từ từ piston để lấy đủ lượng insulin theo chỉ định. |  |  |  |
| 9 | Rút kim, đậy nắp kim bỏ vào bao vừa đựng bơm tiêm. (Nếu có bọt khí: búng nhẹ và đẩy khí ra ngoài bằng cách đẩy nhẹ pittong lên) |  |  |  |
| 10 | Để người bệnh tư thế thuận lợi, bộc lộ vùng tiêm, xác định vị trí tiêm |  |  |  |
| 11 | Sát khuẩn vị trí tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoáy ốc đường kính trên 10 cm cho đến khi da sạch (tối thiểu 2 lần) bằng cồn 700, đợi khô, điều dưỡng sát khuẩn tay nhanh |  |  |  |
| 12 | Một tay véo da nơi tiêm, một tay cầm bơm kim tiêm đâm nhanh góc 30°- 45° so với mặt da, hoặc đâm kim vuông góc với mặt da véo/đáy da véo. |  |  |  |
| 13 | Bơm thuốc chậm đến khi hết thuốc, lưu kim 6 -10 giây. Đồng thời theo dõi vị trí tiêm và sắc mặt người bệnh |  |  |  |
| 14 | Rút kim nhanh, buông tay vùng da véo, ấn nhẹ miếng bông khô vô khuẩn vào vùng tiêm, cho bơm tiêm vào hộp đựng vật sắc nhọn |  |  |  |
| 15 | Giúp người bệnh trở về tư thế thoải mái, theo dõi, dặn người bệnh những điều cần thiết (thời gian ăn sau tiêm, cách phát hiện dấu hiệu bất thường để báo nhân viên y tế…) |  |  |  |
| 16 | Thu dọn dụng cụ, rửa tay, đánh dấu thuốc đã dùng vào sổ, ghi hồ sơ bệnh án |  |  |  |

Tổng số bước quy trình: Đạt: Không đạt: Không làm:

**Trưởng khoa Người thực hiện Người giám sát**

**BẢNG KIỂM:**

**THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐO HUYẾT ÁP ĐỘNG MẠCH**

Thời gian giám sát……………………………………............……………………………..

Người giám sát:…………………………Khoa/phòng……………………............……….

Người thực hiện quy trình:……………………..........……Khoa ………………………...

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đạt** | **Không đạt** | **Không làm** |
| 1 | Điều dưỡng trang phục đầy đủ, rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh |  |  |  |
| 2 | - Xem y lệnh, kiểm tra đối chiếu người bệnh.  - Nhận định, giải thích người bệnh, dặn người bệnh nghỉ ngơi 15 phút trước khi tiến hành. |  |  |  |
| 3 | Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ |  |  |  |
| 4 | Kiểm tra huyết áp, ống nghe. Bộc lộ cánh tay. |  |  |  |
| 5 | Quấn vòng băng huyết áp trên nếp gấp khuỷu tay 2-3cm, đặt đồng hồ đo ngang tim |  |  |  |
| 6 | Khóa van huyết áp, đặt ống nghe vào 2 tai, tìm động mạch rồi đặt ống nghe lên |  |  |  |
| 7 | Bơm hơi cho đến khi không nghe thấy tiếng đập, bơm thêm 30 mmHg |  |  |  |
| 8 | Mở van từ từ ghi nhận tiếng đập đầu tiên (HA tối đa) tiếp tục nghe cho đến khi thay đổi âm sắc hoặc tiếng đập cuối cùng (HA tối thiểu) |  |  |  |
| 9 | Xả hơi cho đến khi kim đồng hồ về số 0, tháo băng huyết áp |  |  |  |
| 10 | Thông báo kết quả, ghi phiếu theo dõi - chăm sóc |  |  |  |
| 11 | Thu dọn dụng cụ. Sát khuẩn tay nhanh. |  |  |  |

Tổng số bước quy trình: Đạt: Không đạt: Không làm:

**Trưởng khoa Người thực hiện Người giám sát**

**BẢNG KIỂM**

**GIÁM SÁT QUY TRÌNH CHỌC DỊCH MÀNG PHỔI**

Bệnh nhân: ....................................... Mã BA:.......................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các bước tiến hành** | **Có** | **Không** |
| 1 | Giải thích cho người bệnh hoặc người nhà và có cam kết |  |  |
| 2 | Đặt bệnh nhân đúng tư thế |  |  |
| 3 | Xác định vị trí chọc dò |  |  |
| 4 | Đội mũ, mang khẩu trang, rửa tay, mặc áo, mang găng vô khuẩn |  |  |
| 5 | Trải săng có lỗ |  |  |
| 6 | Gây tê đúng cách: vừa đi vừa hút bơm tiêm xen kẽ với bơm thuốc tê |  |  |
| 7 | Chọc thăm dò: Trong quá trình gây tê, luôn để kim vuông góc với mặt da, sau khi gây tê và chọc kim vừa hút đến khi thấy dịch thì rút kim ra |  |  |
| 8 | Kỹ thuật chọc dịch chính xác: Chọc kim vuông góc với mặt da, tạo chân không trong bơm tiêm cho tới khi hút ra dịch, tiếp tục đẩy sâu vào 2–3mm, sau đó rút ống nòng đẩy kim sâu vào khoang màng phổi. Cố định kim chắc chắn |  |  |
| 9 | Nối hệ thống ống dẫn để tháo dịch đúng cách |  |  |
| 10 | Ghi hồ sơ, bệnh án |  |  |

**Đánh dấu V vào ô trống:** CÓ: Làm đạt yêu cầu; KHÔNG: Làm chưa đạt yêu cầu, không làm,

**Những điểm còn tồn tại:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người giám sát** |  | *Ngày tháng năm 202...* **Người được đánh giá** |

**BẢNG KIỂM:**

**KỸ THUẬT** **CHO ĂN QUA SONDE DẠ DÀY**

Thời gian giám sát…………………………………………..........………………………..

Người giám sát:…………………………Khoa/ phòng……………..........………………. Người thực hiện quy trình:……………………..........……Khoa ………………………...

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đạt** | **Không đạt** | **Không làm** |
| 1 | Điều dưỡng trang phục đầy đủ, rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh |  |  |  |
| 2 | Chuẩn bị dụng cụ |  |  |  |
| 3 | * Xem y lệnh, đối chiếu người bệnh * Nhận định tình trạng người bệnh và giải thích cho người bệnh hoặc người nhà biết việc mình sắp làm, tùy mục đích để có các chuẩn bị cần thiết khác. |  |  |  |
| 4 | Đặt người bệnh ngồi hoặc nằm tư thế thích hợp (nằm đầu cao), động viên người bệnh |  |  |  |
| 5 | Trải nilon lên phía đầu giường và khăn trước ngực |  |  |  |
| 6 | Đặt khay hạt đậu cạnh má hoặc cằm người bệnh, vệ sinh mũi người bệnh (nếu đặt đường mũi). |  |  |  |
| 7 | Cắt băng dính, rót dầu nhờn Parafin |  |  |  |
| 8 | Bóc vỏ bơm cho ăn, ống thông cho vào khay |  |  |  |
| 9 | Điều dưỡng sát khuẩn tay nhanh, đi găng tay sạch |  |  |  |
| 10 | Đo ống thông: đo từ cánh mũi đến dái tai cùng bên và đến mũi ức, không để ống thông chạm vào người bệnh |  |  |  |
| 11 | Đánh dấu vị trí xác định, bôi trơn đầu ống thông 7-10cm |  |  |  |
| 12 | Điều dưỡng đứng đối điện với bệnh nhân chếch về một bên, tay trái cầm ống thông đã cuộn, tay phải cầm phía đầu ống như kiểu cầm bút (tay nào thuận thì cầm đầu ống thông), cầm cách đầu ống 10 - 15cm, đưa ống nhẹ nhàng qua mũi (vừa hướng dẫn bệnh nhân nuốt vừa đẩy theo nhịp nuốt) vào dạ dày tới vạch đánh dấu. |  |  |  |
| 13 | Kiểm tra ống thông có bị cuộn trong miệng bệnh nhân không. |  |  |  |
| 14 | Kiểm tra ống thông vào dạ dày chắc chắn (nghe hơi vùng thượng vị; dùng bơm hút dịch dạ dày), cố định ống thông bằng băng dính ở mũi hoặc má, kiểm tra tồn dư dạ dày. |  |  |  |
| 15 | Bơm ít nước uống vào dạ dày sau đó bơm từ từ thức ăn, bơm đủ số lượng theo quy định, quan sắt sắc mặt, phản ứng của người bệnh |  |  |  |
| 16 | Bơm nước uống tráng ống, đặt gạc rút ống hoặc lưu theo chỉ định |  |  |  |
| 17 | Lau miệng, mũi, tháo bỏ nilon, khăn giúp người bệnh nằm tư thế thoải mái |  |  |  |
| 18 | Thu dọn dụng cụ, tháo găng, rửa tay, ghi hồ sơ bệnh án. |  |  |  |

Tổng số bước quy trình: Đạt: Không đạt: Không làm:

**Trưởng khoa Người thực hiện Người giám sát**

**BẢNG KIỂM:**

**THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐẶT SONDE DẠ DÀY**

Thời gian giám sát…………………………………………………………………..

Người giám sát:…………………………Khoa/ phòng…………………………….

Người thực hiện quy trình:…………………………Khoa ………………………...

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đạt** | **Không đạt** | **Không làm** |
| 1 | Điều dưỡng trang phục đầy đủ, rửa tay thường quy/ sát khuẩn tay nhanh |  |  |  |
| 2 | Chuẩn bị dụng cụ |  |  |  |
| 3 | * Xem y lệnh, đối chiếu người bệnh * Nhận định tình trạng người bệnh và giải thích cho người bệnh hoặc người nhà người bệnh biết việc mình sắp làm, tùy mục đích để có các chuẩn bị cần thiết khác. |  |  |  |
| 4 | Đặt người bệnh ngồi hoặc nằm tư thế thích hợp (nằm đầu cao), động viên người bệnh |  |  |  |
| 5 | Trải nilon lên phía đầu giường và khăn trước ngực |  |  |  |
| 6 | Đặt khay hạt đậu cạnh má hoặc cằm người bệnh, vệ sinh mũi người bệnh (nếu đặt đường mũi). |  |  |  |
| 7 | Cắt băng dính, rót dầu nhờn Parafin |  |  |  |
| 8 | Bóc vỏ bơm cho ăn, ống thông cho vào khay |  |  |  |
| 9 | Điều dưỡng sát khuẩn tay nhanh, đi găng tay sạch |  |  |  |
| 10 | Đo ống thông: đo từ cánh mũi đến dái tai cùng bên và đến mũi ức, không để ống thông chạm vào người bệnh |  |  |  |
| 11 | Đánh dấu vị trí xác định, bôi trơn đầu ống thông 7-10cm |  |  |  |
| 12 | Điều dưỡng đứng đối điện với bệnh nhân chếch về một bên, tay trái cầm ống thông đã cuộn, tay phải cầm phía đầu ống như kiểu cầm bút (tay nào thuận thì cầm đầu ống thông), cầm cách đầu ống 10 - 15cm, đưa ống nhẹ nhàng qua mũi (vừa hướng dẫn bệnh nhân nuốt vừa đẩy theo nhịp nuốt) vào dạ dày tới vạch đánh dấu. |  |  |  |
| 13 | Kiểm tra ống thông có bị cuộn trong miệng bệnh nhân không. |  |  |  |
| 14 | Kiểm tra ống thông vào dạ dày chắc chắn (nghe hơi vùng thượng vị; dùng bơm hút dịch dạ dày), cố định ống thông bằng băng dính ở mũi hoặc má, nút kín đầu ống thông. |  |  |  |
| 15 | Lau mũi, tháo bỏ nilon, tháo khăn, giúp người bệnh nằm tư thế thoải mái. |  |  |  |
| 16 | Thu dọn dụng cụ, tháo găng, rửa tay, ghi hồ sơ bệnh án. |  |  |  |

Tổng số bước quy trình: Đạt: Không đạt: Không làm:

**Trưởng khoa Người thực hiện Người giám sát**

**BẢNG KIỂM**

**GIÁM SÁT QUY TRÌNH ĐẶT CATHETER TMTT**

Bệnh nhân: ....................................Ngày: .................................... Mã BA: ...........................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Các bước tiến hành** | **Có** | **Không** |
| 1 | Giải thích cho người bệnh hoặc người nhà và có cam kết |  |  |
| 2 | Xác định vị trí tĩnh mạch đặt catheter |  |  |
| 3 | Rửa tay, mang khẩu trang, đội mũ, mặc áo, mang găng |  |  |
| 4 | Trải săng có lỗ |  |  |
| 5 | Chuẩn bị bộ catheter |  |  |
| 6 | Gây tê đúng cách: Vừa đi vừa hút bơm tiêm xen kẽ với bơm thuốc tê |  |  |
| 7 | Chọc thăm dò: Sau gây tê, chọc kim tạo 1 góc 30-45 độ so với mặt da, vừa đi vừa hút bơm tiêm đến khi thấy máu tĩnh mạch thì rút bơm tiêm ra.  Xác định catheter: |  |  |
| 8 | Chọc kim tạo 1 gics 30-45 độ so với mặt da, vừa đi vừa hút bơm tiêm đến khi thấy máu tĩnh mạch thì đẩy kim vào khoảng 2-3 cm đồng thời rút nòng ra |  |  |
| 9 | Luồn dây dẫn vào kim, sau đó rút kim ra |  |  |
| 10 | Dùng dao rọc để xác định vị trí chân dây dẫn |  |  |
| 11 | Luồn catheter theo dấy dẫn đồng thời rút dây dẫn ra, tiếp tục đẩy catheter vào mức 14-15 ngang mặt da |  |  |
| 12 | Dùng bơm tiêm hút máu kiểm tra từng nòng catheter rồi bơm nước muối 0.9% và khóa các nòng lại |  |  |
| 13 | Khâu cố định chân catheter |  |  |
| 14 | Ghi hồ sơ, bệnh án |  |  |

**Đánh dấu V vào ô trống:**

* **CÓ:** Làm đạt yêu cầu.
* **KHÔNG:** Làm chưa đạt yêu cầu, không làm.

**Những điểm còn tồn tại:** ............................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người giám sát** |  | *Ngày tháng năm 202...*  **Người được đánh giá** |

**BẢNG KIỂM**

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT CẮT LỌC, LẤY BỎ TỔ CHỨC HOẠI TỬ**

**NHIỄM TRÙNG TRÊN BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

Bệnh Nhân:  .........................  Ngày: ......................... Mã BA: ..................................

Chẩn đoán:  ..............................................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **CÓ** | **KHÔNG** |
|  | **Chuẩn bị người bệnh.** |  |  |
|  | Xem xét, kiểm tra tình trạng người bệnh. |  |  |
|  | Khám và giải thích cho người bệnh quy trình thay băng |  |  |
|  | **Người thực hiện:** Trang phục đầy đủ, rửa tay thường quy |  |  |
|  | **Chuẩn bị dụng cụ:** |  |  |
|  | Khay chữ nhật: kéo, băng dính hoặc băng cuộn, 2 đôi găng tay |  |  |
|  | Dung dịch rửa vết thương, cốc đựng dung dịch vô rửa |  |  |
|  | Hộp dụng cụ rửa vết thương vô khuẩn |  |  |
|  | Hộp vô khuẩn: gạc miếng |  |  |
|  | Chậu đựng dung dịch khử khuẩn, ni lon, túi đựng đồ bẩn |  |  |
|  | Dây garo |  |  |
|  | Bơm tiêm vô khuẩn 5ml hoặc 10ml |  |  |
|  | Thuốc gây tê: Lidocain 1% 5-20ml |  |  |
|  | Bộ thuốc chống sốc phản vệ |  |  |
|  | Nước oxy già, betadin, nước muối đẳng trương, dung dịch rửa |  |  |
|  | **Tiến hành** |  |  |
|  | Sát trùng bàn chân bằng Betadin, sau đó bằng cồn trắng 70 ° |  |  |
|  | Ga rô động mạch phái trên cổ chân. |  |  |
|  | Vô cảm bằng tiêm dưới da Lidocain 1% ở gốc các ngón chân |  |  |
|  | Đường rạch qua vết loét ở phía gan chân hay mu chân dọc theo hướng của chi. |  |  |
|  | Mở rộng vết rách theo hai phía |  |  |
|  | Dùng pince phẫu tích tách rộng vết mổ, người phụ dùng van nhỏ banh rộng vết mổ. Dùng kéo phẫu tích cát lọc sạch tổ chức viêm hoại tử của da, cân, gân, dây chằng, xương viêm... |  |  |
|  | Rửa sạch bằng nước oxy già, dung dịch Betadin pha loãng sau cùng là nước muối NaCl đẳng trương |  |  |
|  | Nới tháo ga rô để kiểm tra cầm máu |  |  |
|  | Nhét và đắp gặc tẩm nước muối đẳng trương |  |  |
|  | Băng ép nhẹ |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người giám sát** |  | *Ngày tháng năm 202...* **Người thực hiện** |

**\**

**BẢNG KIỂM**

**QUY TRÌNH THAY BĂNG TRÊN BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

Bệnh nhân: ...........................................Ngày: ........................ Mã BA: ..................................

Chẩn đoán: ...............................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | | | | **Có** | **Không** | |
|  | **Chuẩn bị người bệnh.** | | | |  |  | |
| 2 | Xem y lệnh, kiểm tra đối chiếu người bệnh. | | | |  |  | |
| 3 | Khám và giải thích cho người bệnh quy trình thay băng vết thương cho người bệnh yên tâm và phối hợp | | | |  |  | |
|  | **Chuẩn bị điều dưỡng:** Điều dưỡng trang phục đầy đủ, rửa ta thường quy | | | |  |  | |
|  | **Chuẩn bị dụng cụ:** | | | |  |  | |
|  | Khay chữ nhật: Kéo, băng dính hoặc băng cuộn, 2 đôi găng tay | | | |  |  | |
| 5 | Dung dịch rửa vết thương, cốc đựng dung dịch vô rửa | | | |  |  | |
| 6 | Hộp dụng cụ rửa vết thương vô khuẩn: 2 kìm kose, 2 kẹp phẫu tích, 1 kéo | | | |  |  | |
| 7 | Hộp vô khuẩn: gạc miếng | | | |  |  | |
| 8 | Chậu đựng dung dịch khử khuẩn, ni lon, túi đựng đồ bẩn | | | |  |  | |
|  | **Tiến hành:** | | | |  |  | |
| 10 | Điều dưỡng mang găng sạch, đặt người bệnh ở tư thế thuận lợi, trỉa nilon phía dưới vết thương, bộc lộ vết thương | | | |  |  | |
| 11 | Đặt túi đồ bẩn hoặc khay quả đậu phía dưới hoặc nơi thuận tiện, tháo bỏ băng cũ (tháo bỏ nhẹ nhàng, nếu băng khô dính thì làm ẩm bằng nước muối sinh lý trước), nhận định tình trạng vết thương, tháo bỏ găng cũ | | | |  |  | |
| 12 | Điều dưỡng sát khuẩn tay, mở gói dụng cụ vô khuẩn, 1 kẹp gắp gạc củ ấu nhứng vào dug dịch sát khuẩn chuyển sang kẹp bên tay kia để rửa vết thương hai kẹp không chạm nhau) | | | |  |  | |
| 13 | Đảm bảo các nguyên tắc: rửa từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, rộng ra vùng da xung quanh vết thương | | | |  |  | |
| 14 | Thay gạc, lặp lại đến khi vết thương sạch | | | |  |  | |
| 15 | Thấm khô nhẹ nhàng, đặt gạc phủ kín vết thương băng lại hoặc để thoáng theo quy định | | | |  |  | |
| 16 | Thu dọn dụng cụ, xử lý dụng cụ theo quy định, tháo găng rửa tay, ghi hồ sơ bệnh án. | | | |  |  | |
| **Người giám sát** |  | *Ngày tháng năm 202...* **Người thực hiện** | | |

**BẢNG KIỂM QUY TRÌNH**

**XÁC NHẬN NGƯỜI BỆNH VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP CHO NGƯỜI BỆNH**

Bệnh nhân: ...........................................Ngày: ........................ Mã BA: ..................................

Chẩn đoán: ...............................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **CÓ** | **KHÔNG** |
| 1 | Xác định đúng người bệnh trước khi cung cấp bất kỳ loại dịch vụ y tế nào |  |  |
| 2 | Tuân thủ nguyên tắc thực hiện chung: Đối chiếu tên, tuổi, giới |  |  |
| 3 | Xác định đúng người bệnh trước khi làm cận lâm sàng: |  |  |
| 4 | Tuân thủ nguyên tắc thực hiện chung: Đối chiếu tên, tuổi, giới |  |  |
| 5 | Đối chiếu thông tin trên giấy xét nghiệm và các chỉ định trong hồ sơ bệnh án/sổ khám bệnh |  |  |
| 6 | Đối chiếu thông tin trên mẫu bệnh phẩm với giấy chỉ định xét nghiệm |  |  |
| 7 | Ghi các thông tin, dán code lên ống xét nghiệm trước sự có mặt của người bệnh. |  |  |
| 8 | Các thông tin trên vỏ ống và mẫu bệnh phẩm phải đầy đủ, chính xác, rõ |  |  |
| 9 | Nếu chưa chính xác, không rõ ràng như: nhãn xét nghiệm bị mở, nhòe... phải kiểm tra và thực hiện lại các bước trên; nếu cần phải có chữ ký xác nhận của nhân viên y tế khi thực hiện. |  |  |
| 10 | Xác định đúng người bệnh trước khi thực hiện y lệnh thuốc: |  |  |
| 11 | Tuân thủ nguyên tắc thực hiện chung: Đối chiếu tên, tuổi, giới |  |  |
| 12 | Thực hiện đúng quy trình 5 đúng |  |  |
| 13 | Xác định đúng người bệnh trước khi thực hiện các thủ thuật: |  |  |
| 14 | Tuân thủ nguyên tắc thực hiện chung: Đối chiếu tên, tuổi, giới |  |  |
| 15 | Xác định đúng thủ thuật cần thực hiện đã ghi trong bệnh án (tên thủ thuật, vị trí...) |  |  |
| 16 | Căn cứ theo hồ sơ bệnh án để thực hiện thủ thuật. |  |  |
| 17 | Nếu thông tin sai sót, thiếu hoặc nhầm lẫn người thực hiện thủ thuật phải hỏi lại bác sĩ ra y lệnh. |  |  |
| 18 | Xác định đúng người bệnh trước khi chuyển khoa, chuyển tuyến: |  |  |
| 19 | Tuân thủ nguyên tắc thực hiện chung: Đối chiếu tên, tuổi, giới |  |  |
| 20 | Thực hiện đúng quy trình bàn giao người bệnh giữa các nhân viên y tế (đã có quy trình riêng) |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người giám sát** |  | *Ngày tháng năm 202...* **Người thực hiện** |